

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2020/HS-PT  
Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hà

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên  
2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Quốc

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/TLPT-HS ngày 21/02/2020 đối với bị cáo Phạm Anh P do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 271/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo bị kháng nghị:***

**Phạm Anh P** (tên gọi khác: Su); giới tính: nam; sinh năm: 1981 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Hòa, xã AH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: 28 đường số 1A Khu dân cư NHV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông PVB và bà NTH; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2018 đến ngày 26/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 19/11/2019 bị cáo tiếp tục bị tạm giam đến ngày 27/12/2019 được trả tự do tại phiên tòa.

**Bị cáo tại ngoại (có mặt).**

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Lê Thành P1. Sinh năm: 1996

Thường trú: Ấp An Hòa, xã AN, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: 31/12 NQY, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thúy M. Sinh năm:1988  
Thường trú: Ấp PH, xã LK, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.  
Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định (vắng mặt).

*Người bào chữa:*

Ông Đỗ Đình Nam – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Duy Nguyễn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn 09 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2014, Phạm Anh P thành lập công ty TNHH TMDV Đông Tây Bắc để hoạt động kinh doanh. Từ năm 2016, P đã mua 687 hóa đơn giá trị gia tăng (sau đây viết tắt là GTGT) của đối tượng tên Tính (không rõ lai lịch) với giá 1% trên giá trị hóa đơn, sau đó P thuê các đối tượng Lâm Văn Ga (chưa lấy được lời khai), Lê Thành P1 đi bán lại cho một số đối tượng gồm: Nguyễn Văn N, Phạm Hồng H, Lê Văn N1, Nguyễn Mạnh P, Lê Hữu L, Lê Minh H1 và Phạm Thanh H2 với giá từ 1,5% - 1,7% trên giá trị hóa đơn, cụ thể như sau:

- Lê Văn N1 bắt đầu mua hóa đơn của P từ năm 2017 thông qua Châu Minh M với giá 1,5% trị giá ghi trên hóa đơn sau đó bán lại cho công ty TNHH Thương mại HTK và công ty TNHH MTV LMHN với giá từ 3,5% trị giá ghi trên hóa đơn. Quá trình điều tra, công ty HTK đã giao nộp 02 số hóa đơn GTGT, công ty LMHN giao nộp 66 số hóa đơn GTGT do nhiều công ty xuất bán từ tháng 6 – 12/2017.

- Nguyễn Văn N bắt đầu mua hóa đơn của P từ tháng 01/2018 với giá 1,7% trị giá ghi trên hóa đơn sau đó bán lại cho công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ HH và Doanh nghiệp tư nhân TA với giá từ 6%-8% trị giá ghi trên hóa đơn. Quá trình điều tra, công ty HH đã giao nộp 45 số hóa đơn GTGT; doanh nghiệp TA đã giao nộp 36 số hóa đơn GTGT đều do các công ty TNHH TMDV HHH và công ty TNHH TMDV HMK xuất bán từ tháng 01 – 08/2018.

- Phạm Hồng H bắt đầu mua hóa đơn của P từ tháng 04/2018 với giá 1,5% trị giá ghi trên hóa đơn sau đó bán lại cho công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ TV với giá từ 2,5% trị giá ghi trên hóa đơn. Quá trình điều tra, công ty TV đã giao nộp 32 số hóa đơn GTGT do nhiều công ty xuất bán từ tháng 4 – 6/2018. Sau khi bị khởi tố bị can, H đã bỏ trốn, hiện nay đang truy nã.

- Nguyễn Mạnh P mua tổng cộng 71 số hóa đơn GTGT của P từ cuối năm 2017 với giá 1,5% trị giá ghi trên hóa đơn sau đó bán lại cho Nguyễn

Thúy M với giá từ 2,4%. M tiếp tục bán lại cho các công ty TNHH HT, công ty TNHH Quảng cáo E, công ty TNHH IP tổng cộng 60 số hóa đơn; bán cho Bùi Thị Phương T3 11 số hóa đơn với giá từ 2,7%-4%. Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ số hóa đơn như đã nêu trên.

- Bùi Thị Phương T3 sau khi mua 11 hóa đơn của M đã mua thêm 07 số hóa đơn của Nguyễn Thị Thu T4 với giá 2,9%, nguồn gốc hóa đơn T4 mua của đối tượng tên Hoa (không rõ lai lịch). Số hóa đơn trên, T3 bán lại cho công ty cổ phần xây dựng A19 và công ty cổ phần xây dựng VĐT. Toàn bộ số hóa đơn trên đã bị thu hồi.

- Lê Hữu L mua tổng cộng 35 hóa đơn của P từ đầu năm 2018 với giá 1,5% trị giá ghi trên hóa đơn sau đó bán lại cho công ty TNHH H Việt Nam 11 hóa đơn với giá 2,5% và bán lại cho công ty TNHH kinh doanh vật liệu xây dựng tổng hợp TQ 24 số hóa đơn với giá 4%. Lê Thành P1 là người đi giao hóa đơn cho L.

- Lê Minh B3 mua tổng cộng 125 hóa đơn của P từ đầu năm 2018 với giá 1,5% trị giá ghi trên hóa đơn sau đó bán lại cho công ty cổ phần đầu tư xây dựng TL 82 hóa đơn, bán lại cho công ty cổ phần xây dựng hạ tầng TL 30 số hóa đơn và bán lại cho công ty HG 13 số hóa đơn với giá 3%. Lê Thành P1 là người đi giao hóa đơn cho B3.

- Phạm Thanh H2 mua tổng cộng 82 hóa đơn của P từ cuối năm 2017 với giá 1,5% trị giá ghi trên hóa đơn sau đó bán lại cho công ty TNHH Đối tác tin cậy TC 10 hóa đơn và bán lại cho công ty TNHH thiết bị kỹ thuật T&T 72 số hóa đơn với giá 3%. Lê Thành P1 là người đi giao hóa đơn cho B3.

Khoảng 09 giờ ngày 27/9/2018, P yêu cầu Lê Thành P1 đi giao 27 số hóa đơn cho một người phụ nữ tên Hương (không rõ lai lịch) thì bị bắt quả tang trước nhà số 250 TVG, phường BTĐ B, quận BT. Khám xét nơi ở của P1 tại 31/12 NQY, phường AL, quận BT thu giữ 101 quyển hóa đơn GTGT dạng phôi và 02 hóa đơn GTGT.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 271/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã quyết định:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Phạm Anh P 06 (sáu) tháng 05 (năm) ngày tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Lê Thành P1 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thúy M 08 (tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với Nguyễn Văn N, Phạm Thanh H2, Lê Văn N1, Lê Minh B3, Nguyễn Mạnh P xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh P.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo giữ vai trò chính, trực tiếp mua hóa đơn bán lại cho các đối tượng khác nhưng mức hình phạt lại thấp hơn các bị cáo Lê Thành P1 và Nguyễn Thúy M là những bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo (HIV), là lao động chính nên mức hình phạt cấp sơ thẩm là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân kháng nghị trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn" là xét xử đúng người, đúng tội.

Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Bị cáo Lê Thành P1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo P; bị cáo Nguyễn Thúy M thực hiện hành vi phạm tội độc lập với bị cáo P, số lượng hóa đơn mua bán ít hơn nên vai trò của các bị cáo có hạn chế hơn. Tuy nhiên, xét về nhân thân năm 2014 bị cáo P1 đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Đối với bị cáo M sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý tội phạm nên mức hình phạt phải nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại là phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Anh P là đầu mối cung cấp hóa đơn cho các bị cáo khác, số lượng hóa đơn mua bán truy tố lớn nhất nên cần có mức hình phạt

ngghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nêu, lần đầu phạm tội, tích cực nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính thể hiện ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2016. Theo kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Nhiệt Đới Thành phố Hồ Chí Minh và kết quả tham vấn hồ trợ cộng đồng của Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh xác định hiện nay bị cáo đang mắc bệnh HIV. Xét bị cáo đã bị tạm giam thời gian hơn 6 tháng, bản thân mắc bệnh hiểm nghèo, do đó đề tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục điều trị bệnh và nuôi con nhỏ, Hội đồng xét xử không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: **Phạm Anh P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường AL, quận BT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

***Nơi nhận:***

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Q. Bình Tân; (1)
- Chi cục THA Q. Bình Tân (1)
- TAND Q. Bình Tân; (2)
- Công an Q. Bình Tân; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hà**